TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí
Ông Mai Văn Ngọc

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 216/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1979

Số CCCD: 044079005488

Nơi cư trú: thôn Mỹ C, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị (nguyên xã Bảo N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình cũ); vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984

Số CCCD: 044184000738

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn Mỹ C, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị (nguyên xã Bảo N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình cũ). Hiện cư trú tại: Dorf Stra Be 7.13051 – Berlin – Germany (Cộng hòa liên bang Đức); Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình chuẩn bị xét xử - nguyên đơn anh Nguyễn Trung K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện và đã kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình (nay phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 14/4/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đến năm 2023, chị T quyết định sang Đức định cư. Thời gian đầu, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc và quan tâm nhau. Đến năm 2024, chị T không còn liên lạc về nhà, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không còn tin tưởng nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Anh K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T để ổn định cuộc sống, công việc.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 25/8/2014. Nguyện vọng sau khi ly hôn, anh K muốn nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Trung K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì bận công việc không thể sắp xếp được thời gian để tham gia phiên tòa. Anh K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì thêm.

* *Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị T:* Qua xác minh từ Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị, Tòa án xác định chị T hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần nhất ngày 01/10/2023 đến nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Đồng thời, thông qua con đường nhân thân, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị nhận được bản tự khai và xin giải quyết vắng mặt của chị T đề ngày 24/4/2025 gửi từ Cộng hòa liên bang Đức về: Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Trung K yêu nhau tự nguyện và đã kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình (nay phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 14/4/2016. Trong thời gian sống chung cùng nhau vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị quyết định đi xuất khẩu tại Cộng hòa liên bang Đức. Mặc dù anh K nhiều lần khuyên chị quay về nhưng hiện tại chị không còn tình cảm với anh K. Vợ chồng cũng không còn liên lạc với nhau nữa, mỗi người một nơi không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, tình cảm vợ chồng đã hết. Nay anh K làm đơn xin ly hôn, chị đồng ý, đề nghị Tòa án tạo điều kiện giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trung K; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 25/8/2014, hiện tại con đang sống cùng chồng chị. Vì ở xa không có điều kiện chăm sóc con nên chị đồng ý với nguyện vọng của anh K để anh K tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng A đến khi chị về nước và chị sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2 triệu đồng đến khi cháu Hồng A tròn 18 tuổi; Về tài sản chung, nợ

chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại do điều kiện ở xa nên chị xin được giải quyết vắng mặt.

Theo đề nghị Giám định chữ ký tại bản tự khai của anh Nguyễn Trung K, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1234/2025/QĐ-TCGĐ ngày 20/5/2025 về việc trưng cầu giám định chữ ký chữ viết của chị T tại bản tự khai. Tại kết luận giám định số 794/KL-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (nay tỉnh Quảng Trị) kết luận: "Chữ ký đứng tên "Nguyễn Thị T" dưới mục "Người viết tự khai" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị T dưới mục "Vợ" trên mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người ký ra; Chữ viết có nội dung "Nguyễn Thị T" dưới mục "Người làm bản tự khai" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết có nội dung "Nguyễn Thị T" dưới mục: "Vợ" trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người viết ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Vì nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84,121, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Nguyễn Trung K được ly hôn chị Nguyễn Thị T; Giao cháu Nguyễn Hồng A cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, buộc chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh K. Về tài sản chung không có, đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định tại Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 228, Điều 238, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự ở nước ngoài theo luật định.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau. Đặc biệt kể từ khi chị T sang nước ngoài làm ăn thì tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Hiện tại giữa anh K và chị T không còn quan tâm đến

nhau. Xét thấy, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K, xử cho anh Nguyễn Trung K được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 25/8/2014. Sau khi ly hôn anh K và chị T đều thống nhất giao con cho anh K nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với bản trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Hồng A. Xét thấy, hiện tại chị T đang ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần căn cứ Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của anh K và chị T, giao cháu Nguyễn Hồng A cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi cháu Hồng A tròn 18 tuổi là phù hợp các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung . Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên , anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị T đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Trung K phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về lệ phí Uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí giám định: Anh Nguyễn Trung K phải chịu số tiền 5.950.000 đồng (anh K đã nộp đủ).

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; Điều 228, 238, các Điều 469, 474, 475; điểm b khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84, 121, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Trung K được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng A, sinh ngày 25/8/2014 cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc chị Nguyễn Thị T

có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Hồng A tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung . Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa th ành niên, anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị T đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Trung K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005338 ngày 02/4/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh K phải chịu chi phí giám định 5.950.000 đồng, anh K đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, anh Nguyễn Trung K có quyền kháng cáo bản án này trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định; chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa